

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VŨ THƯ'  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2020/HS-ST  
Ngày 16-12-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ' - TỈNH THÁI BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Nhiều.
2. Ông Phạm Đức Hiền

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư tham gia phiên tòa:***  
Ông Phạm Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 81/2020/HSST ngày 20 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

**Phạm Đức Q**, sinh ngày 25/4/1976 tại Thái Bình; Nơi cư trú: thôn T, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam. Con ông Phạm Đức C (đã chết) và bà Nguyễn Thị G; Ông C được Nhà nước trao tặng huy chương kháng chiến chống Pháp; Có vợ là: Đỗ Thị L, sinh năm 1988; có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xử phạt 02 năm tù, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 21/9/2020, đến ngày 24/9/2020 chuyển tạm giam, tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vũ Thư. Có mặt.

*\* Người làm chứng:*

- Anh Nguyễn Cao C, sinh năm 1982;

- Anh Trần Văn H, sinh năm 1982;

Đều trú tại: Thôn L, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình.

*(Anh C, anh H đều vắng mặt)*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 21/9/2020, Phạm Đức Q điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 17K9 - 0467 đến đê Q, thuộc địa phận xã M, huyện M, tỉnh Nam Định mục đích tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, Q gặp và mua của một người phụ nữ khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ 200.000 đồng được 01 gói ma túy, bên ngoài gói bằng nilon màu hồng, Q không mở ra kiểm tra mà cất giấu gói ma túy vào túi quần phía sau bên trái đang mặc rồi đi về nhà. Hồi 12 giờ 30 phút, khi Q đi đến đường trục thôn L, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình thì bị tổ công tác Công an huyện Vũ Thư yêu cầu dừng xe kiểm tra. Trước sự chứng kiến của chính quyền địa phương và người làm chứng, tiến hành kiểm tra và thu giữ trong túi quần phía sau bên trái của Q một gói được gói bằng nilon màu hồng, mở ra bên trong có hai gói đều được gói bằng giấy tráng kim màu vàng, bên trong hai gói đều là ma túy, loại heroine, có khối lượng là 0,1550 gam. Tổ công tác đã dẫn giải Q đến trụ sở Ủy ban nhân dân xã M lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng, quản lý xe mô tô của Q.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Lời khai của những người làm chứng là anh Nguyễn Cao C và anh Trần Văn H đều thể hiện như lời khai của bị cáo.

Bản kết luận giám định số 351/KLGD-PC09 ngày 22/9/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin) có khối lượng 0,1550 gam (*Không thấy một nghìn năm trăm năm mươi gam*). Heroine, STT: 09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ”.

Tại bản cáo trạng số 81/CT-VKSVT ngày 19/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình truy tố Phạm Đức Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,1309 gam ma túy, loại Hêrôin và toàn bộ bao gói thu giữ của bị cáo được hoàn trả sau giám định được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng bị cáo rất ăn năn về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng : Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với lời khai của người làm chứng và còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình lập ngày 21/9/2020, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Minh Q, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; Bản kết luận giám định số 351/KLGĐMT-PC09 ngày 22/9/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình cùng các tài liệu, chứng cứ

khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Hồi 12 giờ 45 phút ngày 21/9/2020, tại đường trục thôn La Nguyễn, xã Minh Q, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, tổ công tác Công an huyện Vũ Thư bắt quả tang Phạm Đức Q có hành vi tàng trữ trái phép 0,1550 gam ma túy, loại Heroine trong túi quần phía sau bên trái, với mục đích để sử dụng cho bản thân

Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

***Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định:***

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*...c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...”*

Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước ta, gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Bị cáo đã biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện sự coi thường pháp luật.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào và được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo và có bố để được tặng thưởng huy chương kháng chiến chống Pháp theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm và thu nhập ổn định; bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng và không có mục đích kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,1309 gam ma túy, loại Hêrôin và toàn bộ bao gói thu giữ của bị cáo được hoàn trả sau giám định được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 351/KLGĐMT - PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

[7] Về nguồn gốc số ma túy đã bị thu giữ: Đối với người bán ma túy cho Q: Q khai gặp và mua của một người phụ nữ khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ tại đê Q, thuộc địa phận xã M, huyện M, tỉnh Nam Định nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

[8] Đối với xe mô tô biển kiểm soát 17K9 - 0467: Tài liệu điều tra xác định là xe của anh Trần Văn T, sinh năm 1962, trú tại thôn P, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Sáng ngày 21/9/2020, anh T cho em trai là anh Trần Văn H, sinh năm 1968 ở cùng thôn mượn, sau đó anh H cho Phạm Đức Q mượn. Anh H không biết việc Q sử dụng xe mô tô để đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh T là có căn cứ, không ai có đề nghị gì nên không đặt ra giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[1]. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Đức Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2]. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Đức Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 21/9/2020.

[3]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,1309 gam ma túy, loại Hêrôin và toàn bộ bao gói thu giữ của bị cáo được hoàn trả sau giám định được

niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 351/KLGĐMT - PC09 ngày 22/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

(Vật chứng đang được Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình quản lý theo phiếu nhập kho số: 09 ngày 20/11/2020).

[4]. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 16/12/2020.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hương**